

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN
Số: 39/2001/QĐ-BVHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Về việc ban hành Quy chế Tổ chức lễ hội

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;

Căn cứ nghị định số 81/CP ngày 08/11/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức lễ hội.

Điều 2. Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 636/QĐ-QC ngày 2 tháng 5 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin, Giám đốc các Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lễ hội có trách nhiệm thi hành Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này./.

QUY CHẾ TỔ CHỨC LỄ HỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 9/2001/ QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh của Quy chế này bao gồm:

1. Lễ hội dân gian.
2. Lễ hội lịch sử cách mạng.
3. Lễ hội tôn giáo.
4. Lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam.

Điều 2. Tổ chức lễ hội nhằm:

1. Tưởng nhớ công đức các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các liệt sĩ, các bậc tiền bối đã có công xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
2. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
3. Đáp ứng nhu cầu văn hóa, tín ngưỡng, tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc nghệ thuật, cảnh quan thiên nhiên và các nhu cầu chính đáng khác của nhân dân.

Điều 3. Nghiêm cấm các hành vi sau đây tại nơi tổ chức lễ hội:

1. Lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất trật tự, an ninh, tuyên truyền trái pháp luật, chia rẽ đoàn kết dân tộc.
2. Tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, phục hồi hủ tục trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.
3. Tổ chức các dịch vụ sinh hoạt ăn nghỉ và dịch vụ tín ngưỡng trong khu vực nội tự.
4. Đánh bạc dưới mọi hình thức.
5. Đốt đồ mã (nhà lầu, xe, ngựa, đồ dùng sinh hoạt...).
6. Những hành vi vi phạm pháp luật khác.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 4.

1. Những lễ hội sau đây khi tổ chức không phải xin cấp phép, nhưng phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa - thông tin trước thời gian tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày về thời gian, địa điểm, nội dung, kịch bản (nếu có) và danh sách Ban Tổ chức lễ hội:
 - a) Lễ hội dân gian đã được tổ chức thường xuyên, liên tục, định kỳ;
 - b) Lễ hội lịch sử cách mạng tiêu biểu có ý nghĩa giáo dục truyền thống.
2. Việc báo cáo bằng văn bản về tổ chức các lễ hội quy định tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể như sau:
 - a) Lễ hội do cấp xã tổ chức phải báo cáo với Phòng Văn hóa - Thông tin,
 - b) Lễ hội do cấp huyện tổ chức phải báo cáo với Sở Văn hóa - Thông tin

c) Lễ hội do cấp tỉnh tổ chức phải báo cáo với Bộ Văn hóa - Thông tin.

3. Sau khi nhận được văn bản báo cáo quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan văn hóa - thông tin có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cùng cấp. Trường hợp do thiên tai, dịch bệnh hoặc an ninh, trật tự mà việc tổ chức lễ hội quy định tại khoản 1 Điều này có thể gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội ở địa phương thì Ủy ban nhân dân xem xét và quyết định.

4. Lễ hội do làng, bản tổ chức không phải báo cáo với cơ quan văn hóa - thông tin, nhưng phải tuân theo các quy định có liên quan tại Quy chế này.

Điều 5.

1. Những lễ hội sau đây khi tổ chức phải được phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- a) Lễ hội được tổ chức lần đầu;
- b) Lễ hội lần đầu được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn;
- c) Lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống;
- d) Lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam do người nước ngoài hoặc người Việt Nam tổ chức;
- đ) Những lễ hội không thuộc quy định tại Điều 12 của Quy chế này mà kéo dài quá 8 ngày;
- e) Lễ hội tôn giáo vượt ra ngoài khuôn viên cơ sở thờ tự hoặc ở trong khuôn viên cơ sở thờ tự nhưng chưa đăng ký tổ chức hàng năm theo quy định tại Nghị định số 26/1999/NĐ-CP ngày 19/4/1999 của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo.

2. Lễ hội quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này được tổ chức từ lần thứ 2 trở đi, hoặc thường xuyên, liên tục thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Điều 6.

1. Hồ sơ xin phép tổ chức lễ hội phải gửi tới Sở Văn hóa - Thông tin trước khi mở lễ hội ít nhất 30 ngày.

Hồ sơ xin phép tổ chức lễ hội gồm:

- a) Tờ trình xin phép mở lễ hội của cơ quan tổ chức.
- b) Văn bản nêu nguồn gốc, lịch sử lễ hội;
- c) Thời gian, địa điểm, kế hoạch, chương trình, nội dung lễ hội;
- d) Danh sách Ban Tổ chức lễ hội;
- đ) Văn bản đồng ý của cơ quan ngoại giao (Đại sứ quán, Lãnh sự, Tổng Lãnh sự) đối với lễ hội du nhập từ nước ngoài do cộng đồng người nước ngoài đang học tập, công tác, sinh sống hợp pháp tại Việt Nam tổ chức.